

CÔNG TY CP HUNG DAO CONTAINER

Số : 07/ 2016/CVGT/HDO

V/v : Giải trình chênh lệch LNST trước
và sau kiểm toán

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

---oOo---

Tp.HCM, ngày 14 tháng 08 năm 2016

Kính gửi : Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết theo quy định tại thông tư 09/2010/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, công ty CP Hưng Đạo Container xin trình bày chênh lệch lợi nhuận sau thuế trước và sau kiểm toán của 6 tháng đầu năm 2016 như sau:

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số cuối kỳ	Tăng/giảm
			30-06-2016	30-06-2016	do điều chỉnh
2	3	4	trước kiểm toán	sau kiểm toán	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	56,332,315,243	55.703.217.436	(629,097,807)
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		56,332,315,243	55,703,217,436	(629,097,807)
4. Giá vốn hàng bán	11		44,682,089,641	43,904,751,982	(777,337,659)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		11,650,225,602	11,798,465,454	148,239,852
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		10,222,147	10,222,627	480
7. Chi phí tài chính	22		5,169,268,247	5,169,268,249	2
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4,921,757,448	5,169,262,927	247,505,479
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24		-	-	-
9. Chi phí bán hàng	25		641,620,337	637,875,004	(3,745,333)
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		4,550,557,043	4,819,313,171	268,756,128
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}	30		1,299,002,122	1,182,231,657	(116,770,465)
12. Thu nhập khác	31		1,285,351,211	456,288,882	(829,062,329)
13. Chi phí khác	32		1,502,726,703	673,664,374	(829,062,329)



14. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40		(217,375,492)	(217,375,492)	327
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50	IV.09	1,081,626,629	964,856,165	(116,770,464)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60		1,081,626,629	964,856,165	(116,770,464)
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		-		
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-		
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		-		
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-		

Doanh thu giảm do kiểm toán cần trừ doanh thu và giá vốn nội bộ của CN Hải Phòng, nên doanh thu và giá vốn nội bộ cũng giảm tương ứng.

Chi phí lãi vay tăng lên do kiểm toán hạch toán điều chỉnh bổ sung lãi vay trích trước đã đến kỳ phải thanh toán nhưng chưa thanh toán. Điều chỉnh chi phí khấu hao do đơn vị trích thừa. Chi phí bán hàng giảm do điều chỉnh chi phí cho đúng niên độ kế toán, chi phí quản lý tăng do điều chỉnh phân loại chi phí cho hợp lý và nhất quán nên lợi nhuận trước và sau kiểm toán giảm 116 triệu đồng.

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận :

- UBCK Nhà nước
- Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội
- Lưu

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Công Phụng